

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-02-2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải;

Bà Lê Thị Chung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thân Văn Đông – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị O, sinh năm: 1988; nơi cư trú: đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Ngô Duy N, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn J, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chị O có mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Đỗ Thị O thì:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh N kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai

bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà sống tại thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống hợp nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống. Anh N không chịu đi làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu về nhà say xỉn, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị đã nhiều lần khuyên can, tha thứ nhưng anh N không thay đổi. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi thuê nhà sống ở thôn E, xã T, huyện D, sau khi xảy ra mâu thuẫn thì chị về nhà cha mẹ để tại ở thành phố B sinh sống cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, từ khi sống ly thân đến nay, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Duy N.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Ngô Ngọc Thảo M, sinh ngày 07/7/2014, hiện đang ở với mẹ. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên hòa giải; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh N nhưng anh N không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị O yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Duy N; yêu cầu được nuôi con chung là cháu Ngô Ngọc Thảo M, sinh ngày 07/7/2014 cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị O và anh N có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, trình bày ý kiến, tham gia phiên tòa là thể hiện thái độ bỏ mặc nên đề nghị

Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị O, cho chị O và anh N được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị O và anh N có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thảo M, sinh ngày 07/7/2014, hiện con đang ở với chị O. Ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Hiện cháu M đang ở với chị O, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường lại là con gái, Tòa án lấy lời khai của cháu M, cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị O không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị O và anh N không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị O yêu cầu được ly hôn với anh N, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Anh N vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống hợp nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng năm 2018 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị O xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên yêu cầu được ly hôn với anh N. Tòa án triệu tập họp lệ anh N nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa làm việc, không

có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng là thể hiện thái độ bỏ mặc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh N đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị O. Cho chị O và anh N được ly hôn.

[4] Về con chung: Giữa chị O và anh N có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thảo M, sinh ngày 07/7/2014. Ly hôn chị O yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy cháu M hiện đang ở với chị O, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường, lại là con gái, có nguyện vọng được ở với chị O nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu M, cần giao cháu M cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, chị O xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[7] Về án phí: Chị O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị O và anh Ngô Duy N ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Ngọc Thảo M, sinh ngày 07/7/2014 cho chị Đỗ Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu số 0006844 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, chị O được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Riêng anh N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

